

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Khoa Giáo dục Tiểu học & Mầm non năm học 2022 – 2023**

**1. KHOA GIÁO DỤC TIỂU HỌC & MẦM NON**

**1.1. Chuyên ngành Giáo dục tiểu học (Khóa 42, 43, 44, 45)**

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Trọng số	
						Quá trình	Cuối kỳ
1	Triết học Mác Lênin		3	HKI			
2	Tin học cơ sở		3	HKI			
3	Tiếng Anh 1		3	HKI			
4	Tâm lý học đại cương	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về tâm lý học: các hiện tượng và quy luật tâm lý, các phương pháp nghiên cứu tâm lý, phạm trù hoạt động – giao tiếp – ý thức, hoạt động nhận thức và nhân cách.	2	HKI	Thi viết		
5	Mĩ học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức đại cương về lí luận thẩm mỹ với tư cách là <i>triết học về nghệ thuật</i> hay <i>lí luận sáng tạo</i>.</li> <li>- Kỹ năng vận dụng tri thức mỹ học cơ bản vào thực tiễn cuộc sống và giáo dục thẩm mỹ cho trẻ em</li> <li>- Hứng thú với nội dung tri thức và thường xuyên vận dụng sáng tạo các nguyên tắc thẩm mỹ trong đời sống cá nhân và cộng đồng</li> </ul>	2	HKI	Thi viết	40%	60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh	Trọng số	
6	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Giúp sinh viên hiểu biết về văn hoá Việt Nam một cách có hệ thống, có phương pháp tiếp cận đối tượng phù hợp và tham gia tích cực vào việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc.	2	HK I	Thi viết	40%	60%
7	Giáo dục môi trường	- Môn học giúp sinh viên nắm được kiến thức và chức năng của môi trường đối với con người và tự nhiên.  - Hình thành phát triển ở sinh viên thói quen, những hành vi, ứng xử văn minh, lịch sự và thân thiện với môi trường.  - Biết cách tích hợp, lồng ghép nội dung GDMT trong các môn học ở tiểu học.	2	HK I	Thi viết	40%	60%
8	Cơ sở ngôn ngữ học	Học phần Cơ sở Ngôn ngữ học xây dựng và nghiên cứu những lý luận chung khái quát về ngôn ngữ loài người.	2	HK I	Thi viết	40%	60%
9	Giáo dục thể chất 1		1	HK I			
10	Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	HK II			
11	Pháp luật đại cương		2	HK II			
12	Tiếng Anh 2		4	HK II			
13	Kỹ năng giao tiếp		2	HK II			
14	Rèn luyện kỹ năng Tiếng Việt 1	- Học phần Rèn luyện kỹ năng tiếng Việt 1 hình thành và phát triển ở sinh viên những kỹ năng cơ bản của hoạt động dạy học nói chung và dạy học tiếng Việt nói riêng ở tiểu học. Đồng thời, học phần cũng giúp sinh viên có ý thức phấn đấu để trở thành người giáo viên có tay nghề vững vàng.	2	HK II	Vấn đáp	50%	50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh	Trọng số	
15	Giáo dục học đại cương	- Đào tạo giáo viên tiểu học có trình độ đại học, thực hiện có hiệu quả công tác.	2	HK II	Thi viết		
16	Toán học 1	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ sở của toán học cao cấp như tập hợp, quan hệ, ánh xạ. - Giúp sinh viên hiểu biết một số kiến thức cơ bản về logic học. - Giúp sinh viên học tiếp các môn toán học khác trong chương trình bậc đại học và sau đại học. - Chủ động tìm tòi, phát hiện và khám phá các ứng dụng của logic toán trong dạy học sau này.	3	HK II	Thi viết	40%	60%
17	Sinh lý học trẻ em	- Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về cấu tạo, chức năng của các hệ cơ quan trong cơ thể người và trẻ em, nhằm giảng dạy tốt môn Tự nhiên và xã hội và môn Khoa học ở tiểu học.	2	HK II	Thi viết	40%	60%
18	Giáo dục thể chất 2		1	HK II			
19	Giáo dục Quốc phòng - an ninh 1		3	HK II			
20	Giáo dục Quốc phòng - an ninh 2		2	HK II			
21	Giáo dục Quốc phòng - an ninh 3		2	HK II			
22	Giáo dục Quốc phòng - an ninh 4		2	HK II			
23	Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	HK III			
24	Nhập môn lý thuyết xác suất	- Nắm được các mô hình xác suất (xác suất	2	HK III	Thi viết	40%	60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh	Trọng số	
	thống kê	<p>theo tần suất, xác suất cổ điển), các tính chất của xác suất, công thức nhân, công thức đầy đủ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được khái niệm biến ngẫu nhiên, biến ngẫu nhiên rời rạc và bảng phân phối của nó, các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên ( kỳ vọng, phương sai, độ lệch chuẩn, hệ số biến sai).</li> <li>- Biết trình bày các số liệu thích hợp, biết so sánh hai số trung bình với mẫu lớn, mẫu bé. Vận dụng được vào công tác nghiên cứu khoa học giáo dục.</li> </ul>					
25	Toán học 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ sở của toán học cao cấp như nhóm, vành, trường.</li> <li>- Giúp sinh viên hiểu biết một cách sâu sắc về sự hình thành các tập hợp số: N, Z, Q, R, C.</li> <li>- Giúp sinh viên tiếp thu các môn toán học khác trong chương trình bậc đại học và sau đại học một cách thuận lợi.</li> <li>- Chủ động tìm tòi, phát hiện và khám phá thêm những kiến thức về các tập hợp số để vận dụng chúng vào dạy học các tập hợp số ở tiểu học.</li> </ul>	3	HK III	Thi viết	40%	60%
26	Âm nhạc cơ bản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lý thuyết âm nhạc như: âm thanh - phương pháp ký âm, nhịp điệu – các loại nhịp – nhịp độ, quãng, điệu thức, hợp âm.</li> <li>- Kỹ năng: hình thành cho người học những kỹ năng ghi chép nhạc cơ bản. Hình thành kỹ năng nhận biết và xử lý thông tin trên các các</li> </ul>	2	HK III	Thi viết	40%	60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh	Trọng số	
		<p>phẩm âm nhạc phục vụ cho chương trình giáo dục nghệ thuật âm nhạc ở trường tiểu học.</p> <p>- Thái độ, chuyên cần: thông qua những kiến thức cơ bản chung nhất, người học có thái độ hưởng ứng tích cực đối với nghệ thuật âm nhạc nói chung và chương trình đào tạo của bộ môn nói riêng. Giáo dục và hình thành thị hiếu thẩm mỹ âm nhạc lành mạnh, tạo hứng thú cho người học. Giúp cho người học có thể làm chủ những kiến thức âm nhạc cơ bản để có thể nắm bắt được nội dung dạy học âm nhạc trong nhà trường Tiểu học và có thể giảng dạy (nếu cần thiết).</p>					
27	Lý thuyết văn học	<p>- Kiến thức đại cương về lí thuyết văn học</p> <p>- Kỹ năng vận dụng tri thức lí thuyết văn học vào nghiên cứu, đọc hiểu văn bản văn học và thực tiễn dạy học văn ở Tiểu học.</p> <p>- Hứng thú với nội dung tri thức và thường xuyên vận dụng sáng tạo trong học tập, nghiên cứu và giảng dạy.</p>	2	HK III	Thi viết	40%	60%
28	Từ loại và câu tiếng Việt	<p>- Giới thiệu các kiến thức cơ bản, hiện đại, thiết thực về bản chất chức năng hệ thống tiếng Việt hiện đại liên quan đến học phần từ loại và câu tiếng Việt.</p> <p>- Trang bị cho sinh viên những kiến thức về từ loại tiếng Việt hiện đại và ngữ pháp câu tiếng Việt để có thể giảng dạy những kiến thức cơ bản của phân môn tiếng Việt ở chương trình tiếng Việt tiểu học.</p>	3	HK III	Thi viết	40%	60%
29	PPDH Tự nhiên – Xã hội 1	- Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ	2	HK III	Thi viết	50%	50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh	Trọng số	
		bản mục tiêu, nội dung, các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, phương tiện dạy học, cách đánh giá các môn Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học.					
30	Ngữ âm – Từ vựng tiếng Việt	Cung cấp những kiến thức cơ bản về ngữ âm và từ vựng của tiếng Việt, tạo tiền đề cho việc tiếp thu học phần PPDH Tiếng Việt về sau. Liên hệ với những vấn đề nảy sinh khi dạy học các phân môn Tiếng Việt: Tập đọc, Chính tả, Luyện từ và câu...	3	HK III	Thi viết	40%	60%
31	Giáo dục thể chất 3		1	HK III			
32	Lịch sử Đảng CSVN		2	HK IV			
33	Ngữ pháp văn bản tiếng Việt	- Giới thiệu các kiến thức cơ bản, thiết thực về ngữ pháp văn bản tiếng Việt. - Trang bị cho sinh viên những kiến thức về văn bản tiếng Việt để giảng dạy phân môn tiếng Việt ở chương trình tiếng Việt tiểu học.	2	HK IV	Thi viết	40%	60%
34	Phong cách học tiếng Việt	- Nghiên cứu những giá trị biểu đạt, biểu cảm cảm xúc, giá trị phong cách của những phương tiện ngôn ngữ và những hoàn cảnh giao tiếp tiêu biểu và với những điều kiện giao tiếp nhất định. - Nghiên cứu về hiệu quả của diễn đạt ngôn ngữ - Nghiên cứu về những nguyên tắc lựa chọn và sử dụng những phương tiện ngôn ngữ.	2	HK IV	Thi viết	40%	60%
35	Lý luận giáo dục và dạy học Tiểu học	- Đào tạo giáo viên tiểu học có trình độ đại học, thực hiện có hiệu quả công tác dạy học và giáo dục học sinh tiểu học theo tinh thần	3	HK IV	Thi viết	30%	70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh	Trọng số	
		đổi mới.					
36	Tâm lý học Tiểu học	- Cung cấp những kiến thức cơ bản nhất của Tâm lý học tiểu học; hình thành kỹ năng giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn trong nội dung học phần; bồi dưỡng thái độ, tình cảm tích cực đối với việc học tập, nghiên cứu về những vấn đề của Tâm lý học tiểu học.	2	HK IV	Thi viết	30%	70%
37	Văn học dân gian	- Giới thiệu chung về Văn học dân gian; xác định những đặc trưng cơ bản phân biệt VHĐG với văn học viết; đồng thời khái quát giá trị cơ bản của bộ phận văn học này. - Tìm hiểu những đặc điểm thể loại truyện cổ dân gian và các thể loại văn vần dân gian.	2	HK IV	Thi viết	40%	60%
38	Toán học 3	- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phép chia hết, phép chia với dư, phương trình đồng dư - Hình thành cho sinh viên kỹ năng giải các bài toán về phép chia hết, chia với dư, các bài toán về phương trình đồng dư thường gặp trong thực tế đời sống, trong toán học ở phổ thông. - Sinh viên có tinh thần hợp tác, chủ động tìm tòi đồng thời phát huy năng lực cá nhân để chủ động vận dụng toán học vào thực tiễn giáo dục.	2	HK IV	Thi viết	40%	60%
39	Thủ công - kỹ thuật	- Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về Thủ công – Kỹ thuật: sản phẩm, vật liệu, dụng cụ, quy trình tạo ra sản phẩm cụ thể. Sau khi nắm bắt được các yêu cầu cần thiết, sinh viên được hướng dẫn cách thức vận dụng trong việc lựa chọn, chuẩn bị các vật liệu, dụng cụ cần thiết để thực hiện các	2	HK IV	Thi viết	40%	60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh	Trọng số	
		sản phẩm theo quy trình kỹ thuật.					
40	Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	HK V			
41	Khởi nghiệp		2	HK V			
42	Mỹ thuật cơ bản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị một số kiến thức cơ bản và cần thiết về lý thuyết trong bộ môn mỹ thuật.</li> <li>- Sử dụng thành thạo các dụng cụ học vẽ.</li> <li>- Thực hiện tốt các bài vẽ chất liệu chì, bài vẽ màu theo yêu cầu nội dung chương trình.</li> <li>- Rèn luyện phương pháp làm việc khoa học.</li> </ul>	2	HK V	Thi thực hành	40% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 30%)	60%
43	PPDH Tiếng Việt ở tiểu học 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về Phương pháp dạy học tiếng Việt, kỹ năng tìm hiểu chương trình, sách giáo khoa, sử dụng các phương pháp, phương tiện dạy học, đồng thời rèn luyện cho các em kỹ năng cơ bản liên quan đến phương pháp dạy học các phân môn của môn Tiếng Việt cho học sinh tiểu học: Học vắn, Tập đọc, Kể chuyện.</li> </ul>	2	HK V	Thi viết	50% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 40%)	50%
44	PPDH Toán ở tiểu học 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giúp cho sinh viên nắm được các đối tượng, nhiệm vụ, nội dung của môn toán ở tiểu học, cơ sở khoa học của phương pháp dạy học, các nguyên lý giáo dục trong dạy học và các phương pháp dạy học các kiến thức của môn toán ở bậc tiểu học.</li> <li>- Nhận thức được quá trình dạy học các kiến thức của môn toán ở bậc tiểu học từ nội dung và phương pháp dạy học.</li> </ul>	2	HK V	Thi viết	50% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 40%)	50%
45	Ngữ dụng học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản về: nghĩa chiếu vật và chỉ xuất, hành vi ngôn ngữ, hội thoại, lập luận.</li> <li>- Tạo tiền đề cho việc dạy tiếng Việt theo</li> </ul>	2	HK V	Thi viết	40% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%,	60%



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh	Trọng số	
		quan điểm giao tiếp.				Điểm giữa kỳ: 30%)	
46	Câu tiếng việt dưới góc độ ngữ pháp chức năng	Học phần này nhằm giới thiệu lý thuyết ngữ pháp chức năng được ứng dụng vào tiếng Việt. Những vấn đề này phản ánh những thành tựu mới về nghiên cứu tiếng Việt đáp ứng nhu cầu bồi dưỡng tiềm lực khoa học và sự phạm của sinh viên. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức để khắc phục một số nhược điểm của ngữ pháp hình thức thuần túy góp phần nâng cao năng lực học câu và dạy câu tiếng Việt.	2	HK V	Thi viết	40% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 30%)	60%
47	PPDH Thủ công – kỹ thuật	- Trang bị cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học (GDTH) hệ thống hiểu biết về lý luận tổ chức dạy học môn Thủ công – Kỹ thuật theo yêu cầu mới. - Rèn luyện cho sinh viên ngành GDTH các kỹ năng: Kỹ năng lập kế hoạch dạy học, Kỹ năng tổ chức dạy học nhằm đạt được các mục tiêu về truyền đạt kiến thức, hình thành kỹ năng dạy học và giáo dục học sinh.	2	HK V	Thi viết	50% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 40%)	50%
48	Giáo dục Âm nhạc	* Kiến thức: Trang bị cho người học những kiến thức thông thường về âm nhạc, cơ sở lý luận chung về dạy học âm nhạc cho học sinh tiểu học. Nắm vững mục đích yêu cầu, nội dung chương trình dạy học âm nhạc trong nhà trường tiểu học. Người học nắm hệ thống phương pháp dạy học âm nhạc trong trường tiểu học. * Kỹ năng: hình thành cho người học những kỹ năng thiết kế, biên soạn những giáo án giảng dạy âm nhạc trong nhà trường tiểu học	2	HK V	Thi viết	50% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 40%)	50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh	Trọng số	
		và thực hiện các tiết dạy đó. * Thái độ, chuyên cần: qua những kiến thức được cung cấp, người học có thái độ hưởng ứng tích cực đối với hoạt động dạy học âm nhạc ở trường tiểu học.					
49	Suy luận và chứng minh	- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về logic mệnh đề, suy luận, phương pháp giải các bài toán về suy luận logic và các phương pháp chứng minh trong toán học để vận dụng vào việc giải toán tiểu học. - Hình thành kỹ năng giải các bài toán về suy luận logic và vận dụng các phương pháp chứng minh trong toán tiểu học. - Sinh viên có tinh thần hợp tác, chủ động tìm tòi, phát hiện và khám phá các ứng dụng của logic mệnh đề và chứng minh trong dạy học toán tiểu học.	2	HK VI	Thi viết	40% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 30%)	60%
50	Văn học thiếu nhi	- Trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về văn học thiếu nhi, nhất là văn học thiếu nhi Việt Nam, đồng thời hình thành kỹ năng cảm thụ, phân tích tác phẩm văn học thiếu nhi, đáp ứng yêu cầu dạy học ở tiểu học.	3	HK VI	Thi viết	40% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 30%)	60%
51	Chuyên đề Toán 1	- Sinh viên nắm được khái niệm đồ thị, cách biểu diễn đồ thị bằng hình học, nhận biết đường đi Euler; biết tìm đường đi trong một sơ đồ địa phương; sử dụng phương pháp sơ đồ trong dạy học toán: Giải toán, sáng tác đề toán	2	HK VI	Thi viết	40% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 30%)	60%
52	Chuyên đề Văn	- Kiến thức: Nắm được lí thuyết một số thể loại văn học thiếu nhi tiêu biểu, các tác phẩm văn học Việt Nam và thế giới liên quan;	2	HK VI	Thi viết	40% (Trong đó: Điểm chuyên	60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh	Trọng số	
		- Kỹ năng: Biết nhận diện, phân tích tác phẩm văn học thiếu nhi theo thể loại; - Thái độ: Coi trọng các sáng tạo của nhà văn viết cho thiếu nhi.				cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 30%)	
53	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục Tiểu học	- Đào tạo giáo viên tiểu học có trình độ đại học, thực hiện có hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học giáo dục trong lĩnh vực dạy học và giáo dục học sinh tiểu học với tinh thần đổi mới.	2	HK VI	Thi viết	40% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 30%)	60%
54	PPDH Toán ở tiểu học 2	- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dạy học môn toán theo nội dung chương trình và sách giáo khoa môn toán ở tiểu học, vận dụng những phương pháp dạy học toán ở tiểu học vào một số tiết học toán ở tiểu học. - Hình thành và rèn luyện những kỹ năng cơ bản về dạy học môn toán ở tiểu học. - Bồi dưỡng tình cảm nghề	3	HK VI	Thi viết	50% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 40%)	50%
55	Rèn luyện kỹ năng Toán 1	- Giúp cho sinh viên nắm được quy trình các bước để thực hiện một giờ giảng và phương pháp thực hiện một giờ giảng có hiệu quả. - Nhận thức được quá trình dạy học các kiến thức toán học cho học sinh ở tiểu học từ nội dung và phương pháp dạy học.	2	HK VI	Thi viết	50% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 40%)	50%
56	Rèn luyện kỹ năng tiếng Việt 2	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các dạng văn bản. - Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tạo lập các loại văn bản, đặc biệt là văn miêu tả và văn kể chuyện.	2	HK VI	Thi viết	40% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 30%)	60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh	Trọng số	
57	Rèn luyện kỹ năng Toán 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giúp cho sinh viên nắm được quy trình các bước để thực hiện một giờ giảng và phương pháp thực hiện một giờ giảng bài tập hiệu quả.</li> <li>- Nhận thức được quá trình dạy học các kiến thức toán học cho học sinh ở tiểu học từ nội dung và phương pháp dạy học.</li> </ul>	2	HK VII	Thi viết	30% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 20%)	70%
58	Chuyên đề Văn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Nắm được lí thuyết một số thể loại văn học thiếu nhi tiêu biểu, các tác phẩm văn học Việt Nam và thế giới liên quan;</li> <li>- Kỹ năng: Biết nhận diện, phân tích tác phẩm văn học thiếu nhi theo thể loại;</li> <li>- Thái độ: coi trọng các sáng tạo của nhà văn viết cho thiếu nhi.</li> </ul>	2	HK VII	Thi viết	30% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 20%)	70%
59	Chuyên đề Toán 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị cho sinh viên những kiến thức về không gian vectơ, một phần trong hệ thống kiến thức về toán học cao cấp.</li> <li>- Với khối lượng kiến thức tích lũy này, sinh viên có năng lực chuyên sâu về toán học có thể học tiếp chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ ngành phương pháp dạy học toán tiểu học.</li> <li>- Sinh viên có tinh thần hợp tác trên cơ sở hoạt động độc lập đồng thời phát huy cá nhân, từ đó chủ động vận dụng toán học vào thực tiễn giáo dục.</li> </ul>	2	HK VII	Thi viết	30% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 20%)	70%
60	Thực hành công tác Sao - Đội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp kiến thức cơ bản về kỹ năng công tác Sao – Đội phục vụ công tác giáo viên chủ nhiệm lớp ở cấp Tiểu học</li> <li>- Hiểu và thực hiện thành thạo các kỹ năng về công tác Sao – Đội, có năng lực tổ chức</li> </ul>	1	HK VII	Thực hành	30% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ:	70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh	Trọng số	
		và thực hiện công tác Sao – Đội trong đơn vị lớp chủ nhiệm ở cấp Tiểu học				20%)	
61	Đạo đức và PPDH Đạo đức	<p>a. Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức sâu sắc về các vấn đề cơ bản: đạo đức, các phạm trù cơ bản của đạo đức, cấu trúc đạo đức của cá nhân, đánh giá đạo đức của cá nhân.</li> <li>- Nắm vững nội dung chương trình môn Đạo đức ở tiểu học</li> <li>- Nắm vững các phương pháp và phương tiện dạy học môn Đạo đức ở tiểu học theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học.</li> </ul> <p>b. Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng và phối hợp được các phương pháp và phương tiện dạy học cho môn Đạo đức ở trường tiểu học.</li> <li>- Thiết kế được bài giảng Đạo đức theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học.</li> <li>- Thực hiện được tiết lên lớp môn Đạo đức đạt mục tiêu của bài học.</li> <li>- Có kỹ năng đánh giá đạo đức của học sinh tiểu học.</li> </ul> <p>c. Về thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thái độ đúng đắn về vị trí của môn Đạo đức ở tiểu học, không xem nhẹ, coi thường bộ môn này.</li> <li>- Có trách nhiệm rèn luyện đạo đức của người giáo viên tiểu học để thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học và giáo dục đạo đức cho học sinh.</li> </ul>	2	HK VII	Thi viết	30% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 20%)	70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh	Trọng số	
62	Giáo dục Mỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị kiến thức cơ bản về cho việc thưởng thức tác phẩm nghệ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học</li> <li>- Biết vận dụng một cách có hiệu quả phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học.</li> </ul>	2	HK VII	Thi viết	30% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 20%)	70%
63	Toán học 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và kỹ năng giải toán cơ bản về hệ thức lượng trong tam giác và ứng dụng của một số định lý hình học cổ điển vào tam giác; phương trình, hệ phương trình và ứng dụng của phương trình, hệ phương trình trong giải toán ở tiểu học.</li> <li>- Rèn luyện cho sinh viên tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu và sử dụng linh hoạt các kết quả đã học vào việc học tập và giảng dạy sau này.</li> </ul>	2	HK VII	Thi viết	30% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 20%)	70%
64	Thực tập sư phạm 1		1	HK VII			
65	Thực tập sư phạm 2		5	HK VIII			
66	Khóa luận tốt nghiệp			HK VIII			
67	Các học phần thay thế TN			HK VIII			
67.1	Suy luận - chứng minh & ứng dụng CNTT trong dạy học tiểu học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên phân biệt được về khái niệm mệnh đề và hàm mệnh đề; suy luận nghe có lý và suy luận hợp logic; phân tích được suy luận trong các bước của quá trình lập luận, chứng minh; biết cách tìm ra kiến thức mới.</li> <li>- Sinh viên rèn luyện tốt năng lực sáng tạo, rèn luyện phương pháp nghiên cứu trong học tập và khai thác thích hợp công nghệ thông tin (trong đó có phần mềm dạy học) và</li> </ul>	3	HK VIII	Thi viết	30% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 20%)	70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Trọng số	
						Quá trình	Cuối kỳ
		truyền thông để có thể tạo ra những đổi mới trong dạy học. - Giúp cho sinh viên những kiến thức cụ thể về phần mềm dạy học ở tiểu học và các ứng dụng của môn học ở tiểu học và các cấp bậc cao hơn.					
67.2	Truyện đồng thoại với việc rèn luyện kỹ năng làm văn miêu tả cho học sinh tiểu học	- Kiến thức: Hiểu biết cặn kẽ về phương diện miêu tả trong truyện đồng thoại; - Kỹ năng: Biết nhận diện, phân tích các đoạn văn miêu tả trong truyện đồng thoại; - Thái độ: coi trọng nghệ thuật miêu tả của nhà văn viết đồng thoại, xem đó là một nguồn văn mẫu tích cực phục vụ cho công việc dạy học.	2	HK VIII	Thi viết	30% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 20%)	70%
67.3	Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Việt	- Nâng cao kiến thức và kỹ năng tiếng Việt cho đối tượng học sinh giỏi.	2	HK VIII	Thi viết	30% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 20%)	70%

## 1.2. Ngành Giáo dục Mầm non (Khóa 42, 43, 44, 45)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Trọng số	
						Quá trình	Cuối kỳ
1	Triết học Mác Lênin		3	HK I			
2	Tin học cơ sở		3	HK I			

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Trọng số	
3	Tiếng Anh 1		3	HK I			
4	Tâm lý học đại cương	- Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về tâm lý học: các hiện tượng và quy luật tâm lý, các phương pháp nghiên cứu tâm lý, phạm trù hoạt động – giao tiếp – ý thức, hoạt động nhận thức và nhân cách.	2	HK I	Thi viết		
5	Mĩ học	- Kiến thức đại cương về lí luận thẩm mỹ với tư cách là <i>triết học về nghệ thuật</i> hay <i>lí luận sáng tạo</i> . - Kỹ năng vận dụng tri thức mỹ học cơ bản vào thực tiễn cuộc sống và giáo dục thẩm mỹ cho trẻ em. - Hứng thú với nội dung tri thức và thường xuyên vận dụng sáng tạo các nguyên tắc thẩm mỹ trong đời sống cá nhân và cộng đồng.	2	HK I	Thi viết	40%	60%
6	Cơ sở văn hóa Việt Nam	- Giúp sinh viên hiểu biết về văn hoá Việt Nam một cách có hệ thống, có phương pháp tiếp cận đối tượng phù hợp và tham gia tích cực vào việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc.	2	HK I	Thi viết	40%	60%
7	Toán cơ sở 1	- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và hình thành kỹ năng giải các bài tập về tập hợp, quan hệ, ánh xạ; để học viên có thể vận dụng các kiến thức đã học vào việc giảng dạy. - Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về logic mệnh đề; nắm vững các quy tắc suy luận toán học để hình thành các kỹ năng suy luận, lập luận logic để sinh viên học tiếp các môn toán học khác trong chương trình đại học và sau đại học.	2	HK I	Thi viết	40%	60%



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Trọng số	
		- Chủ động tìm tòi, phát hiện và khám phá các ứng dụng của logic toán trong dạy học sau này.					
8	Cơ sở ngôn ngữ học	- Học phần Cơ sở Ngôn ngữ học xây dựng và nghiên cứu những lý luận chung khái quát về ngôn ngữ loài người.	2	HK I	Thi viết	40%	60%
9	Giáo dục thể chất 1		1	HK I			
10	Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	HK II			
11	Pháp luật đại cương		2	HK II			
12	Tiếng Anh 2		4	HK II			
13	Kỹ năng giao tiếp		2	HK II			
14	Lý thuyết văn học	- Kiến thức đại cương về lí thuyết văn học - Kỹ năng vận dụng tri thức lí thuyết văn học vào nghiên cứu, đọc hiểu văn bản văn học và thực tiễn dạy học văn ở Mầm non. - Hứng thú với nội dung tri thức và thường xuyên vận dụng sáng tạo trong học tập, nghiên cứu và giảng dạy.	2	HK II	Thi viết	40%	60%
15	Rèn luyện kỹ năng tiếng Việt	- Học phần Rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Việt giúp sinh viên trang bị những kiến thức, rèn luyện những kỹ năng cơ bản cho sinh viên về dạy học tiếng Việt ở trường mầm non.	2	HK II	Vấn đáp	50%	50%
16	Mỹ thuật cơ bản	- Trang bị một số kiến thức cơ bản và cần thiết về lý thuyết trong bộ môn mỹ thuật - Sử dụng thành thạo các dụng cụ học vẽ. Thực hiện tốt các bài vẽ theo mẫu, vẽ trang	3	HK II	Thực hành	40%	60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Trọng số	
		trí, vẽ tranh ... Rèn luyện phương pháp làm việc khoa học.					
17	Giáo dục thể chất 2		1	HK II			
18	Giáo dục Quốc phòng - an ninh 1		3	HK II			
19	Giáo dục Quốc phòng - an ninh 2		2	HK II			
20	Giáo dục Quốc phòng - an ninh 3		2	HK II			
21	Giáo dục Quốc phòng - an ninh 4		2	HK II			
22	Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	HK III			
23	Giáo dục học đại cương	- Đào tạo giáo viên mầm non có trình độ đại học, thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc và giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non với tinh thần đổi mới.	2	HK III	Thi viết		
24	Âm nhạc cơ bản	Âm nhạc là nghệ thuật biểu hiện cảm xúc của con người bằng âm thanh, là nghệ thuật của thời gian, của thính giác, nghệ thuật động,... Học âm nhạc để có những kiến thức cơ bản để làm chủ nền văn hóa âm nhạc, để hiểu được những vấn đề liên quan tới nghệ thuật âm nhạc như: âm thanh và phương pháp đọc ghi chép nhạc, khái niệm về tiết tấu, nhịp phách trong âm nhạc. quãng, điệu thức, giọng, gam trong âm nhạc,... Đặc biệt, học phân giúp người học có được kỹ năng đọc ghi chép	3	HK III	Thi viết	40%	60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Trọng số	
		nhạc ở các giọng có từ 0 đến 2 dấu hóa và những bài hát thiếu nhi ứng dụng.					
25	Văn học dân gian	- Giới thiệu chung về Văn học dân gian; xác định những đặc trưng cơ bản phân biệt VHDG với văn học viết; đồng thời khái quát giá trị cơ bản của bộ phận văn học này. - Tìm hiểu những đặc điểm thể loại truyện cổ dân gian và các thể loại văn vần dân gian.	2	HK III	Thi viết	40%	60%
26	Toán cơ sở 2	- Trang bị cho sinh viên ngành mầm non những kiến thức chung về Toán cơ sở, song song với việc củng cố lại những kiến thức Toán sơ cấp mà sinh viên đã được học nhằm lĩnh hội, tiếp thu và ứng dụng hiệu quả linh hoạt vào phương pháp giảng dạy Toán cho bậc Mầm non.	2	HK III	Thi viết	40%	60%
27	Tâm lý học Mầm non	- Đào tạo giáo viên mầm non có trình độ đại học, nắm vững những đặc điểm tâm lý của trẻ em lứa tuổi mầm non để thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc và giáo dục trẻ em lứa tuổi này với tinh thần đổi mới.	2	HK III	Thi viết		
28	Sinh lý học trẻ em	- Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về cấu tạo, chức năng của các hệ cơ quan trong cơ thể người và trẻ em mầm non. Biết sử dụng biểu đồ tăng trưởng để đánh giá sức khỏe cho trẻ mầm non. Nắm được cơ sở khoa học để sau khi tốt nghiệp có những kiến thức cơ bản về cơ thể trẻ em lứa tuổi mầm non.	2	HK III	Thi viết	40%	60%
29	Thực hành giáo dục 1	- Củng cố cho sinh viên những kiến thức đã được học ở trường đại học, nhất là các môn mang nặng tính chất nghiệp vụ như Tâm lý học mầm non, Vệ sinh phòng bệnh...	1	HK III	Viết bài thu hoạch		

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Trọng số	
		- Hình thành các kỹ năng nghiệp vụ giáo dục mầm non.					
30	Vệ sinh trẻ em	-Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vệ sinh trẻ em; Các giai đoạn lứa tuổi, sức khỏe và sự phát triển thể chất của trẻ; Vệ sinh các cơ quan và hệ cơ quan; Tổ chức vệ sinh thể chất cũng như giáo dục tư thế đúng cho trẻ; Tổ chức vệ sinh quần áo cho trẻ, Giáo dục thói quen vệ sinh cho trẻ; Tổ chức vệ sinh môi trường.	2	HK III	Thi viết	40%	60%
31	Giáo dục thể chất 3		1	HK III			
32	Lịch sử Đảng CSVN		3	HK IV			
33	Ngữ âm - Từ vựng tiếng Việt	- Giúp sinh viên có những hiểu biết cơ bản về tiếng Việt ở hai bình diện ngữ âm và từ vựng. - Tạo tiền đề lí luận cho việc phát triển ngôn ngữ trẻ em lứa tuổi mầm non.	3	HK IV	Thi viết	40%	60%
34	Âm nhạc thực hành	* Kiến thức: Trang bị cho người học những kiến thức cần thiết về nhạc cụ bàn phím điện tử và cách sử dụng thành thạo đàn oorgan để đệm hát đơn giản những ca khúc mầm non. Cung cấp cho người học những ca khúc cần thiết thường hay sử dụng để dạy trẻ hát, hát cho trẻ nghe và các hoạt động khác trong trường mầm non. * Kỹ năng: hình thành cho người học những kỹ năng cơ bản như: luyện ngón, sử dụng hợp âm đơn, hợp âm kép trong đệm ca khúc đơn giản. Cung cấp kỹ năng ca hát cơ bản để thể hiện các ca khúc dạy trẻ hát, hát cho trẻ	2	HK IV	Thực hành	50%	50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Trọng số	
		nghe và tích hợp trong một số môn học khác ở trường mầm non. * Thái độ, chuyên cần: qua những kiến thức được cung cấp, người học có thái độ hưởng ứng tích cực đối với hoạt động âm nhạc ở trường mầm non. Đặc biệt, người học có thể rèn luyện để tham gia các hoạt động phong trào, ngoại khóa âm nhạc khác trong trường mầm non.					
35	Thiết kế và làm đồ chơi, đồ dùng dạy học	- Học phần cung cấp cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non một số kiến thức liên quan đến đặc điểm chất liệu, vật liệu, dụng cụ sử dụng gia công các loại đồ chơi, đồ dùng khác nhau. Sinh viên hiểu được ý nghĩa của các hoạt động tự làm đồ chơi cho trẻ, đồ dùng để tổ chức các hoạt động khác nhau như là một kỹ năng cơ bản, một phương tiện giáo dục hiệu quả đối với trẻ.	3	HK IV	Thực hành	50%	50%
36	Giáo dục học Mầm non	- Đào tạo giáo viên mầm non có trình độ đại học, thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc và giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non với tinh thần đổi mới.	2	HK IV	Thi viết		
37	Dinh dưỡng trẻ em	-Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dinh dưỡng trẻ em; Thức ăn và các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể; năng lượng và nhu cầu năng lượng hằng ngày của trẻ em; khẩu phần và thực đơn cho trẻ; vệ sinh ăn uống.	2	HK IV	Thi viết	40%	60%
38	Phòng bệnh trẻ em	-Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dinh dưỡng trẻ em; Thức ăn và các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể; năng lượng và nhu cầu năng lượng hằng ngày của trẻ	2	HK IV	Thi viết	40%	60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Trọng số	
		em; khẩu phần và thực đơn cho trẻ; vệ sinh ăn uống.					
39	Phương pháp hình thành biểu tượng Toán cho trẻ 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giúp cho sinh viên nắm được các đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu bộ môn phương pháp hình thành các biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non.</li> <li>- Nhận thức được quá trình hình thành các biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non từ nội dung và phương pháp hình thành.</li> </ul>	2	HK IV	Thi viết	50%	50%
40	Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	HK V			
41	Khởi nghiệp		2	HK V			
42	Mỹ thuật thực hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Củng cố kiến thức về lý thuyết bộ môn mỹ thuật cơ bản.</li> <li>- Sử dụng thành thạo các dụng cụ học vẽ. Thực hiện tốt các bài vẽ chất liệu chì, bài vẽ màu theo yêu cầu nội dung chương trình. Rèn luyện phương pháp làm việc khoa học.</li> </ul>	2	HK V	Thực hành	50% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 40%)	50%
43	Văn học trẻ em	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về văn học trẻ em, nhất là văn học trẻ em Việt Nam, đồng thời hình thành kỹ năng cảm thụ, phân tích tác phẩm văn học trẻ em, đáp ứng yêu cầu dạy học ở trường mầm non.</li> </ul>	3	HK V	Thi viết	40% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 30%)	60%
44	Toán cơ sở 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị cho sinh viên những kiến thức về tập số tự nhiên: cách xây dựng, tính chất và mối liên hệ giữa các số tự nhiên trong hệ thập phân và hệ g-phân.</li> <li>- Với khối lượng kiến thức tích lũy này, sinh viên có năng lực chuyên sâu về toán học có thể học tiếp chương trình đào tạo thạc sỹ ngành Giáo dục mầm non.</li> <li>- Sinh viên có tinh thần hợp tác trên cơ sở</li> </ul>	2	HK V	Thi viết	40% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 30%)	60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Trọng số	
		hoạt động độc lập đồng thời phát huy năng lực cá nhân, từ đó chủ động vận dụng toán học vào thực tiễn giáo dục.					
45	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục Mầm non	- Đào tạo giáo viên mầm non có trình độ đại học, thực hiện có hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chăm sóc và giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non với tinh thần đổi mới.	2	HK V	Thi viết	40% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 30%)	60%
46	Phương pháp hình thành biểu tượng Toán cho trẻ 2	- Trang bị cho sinh viên những kiến thức đại cương về phương pháp hình thành biểu tượng Toán cho trẻ mầm non. Đồng thời, giúp sinh viên nắm được mục đích, nội dung, các nguyên tắc, các phương pháp, biện pháp và hình thức tổ chức các hoạt động cho trẻ mầm non làm quen với toán phù hợp với khả năng và đặc điểm nhận thức của lứa tuổi trẻ. Qua đó, rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tìm hiểu đối tượng trẻ, kỹ năng sưu tầm, lựa chọn, tự thiết kế và tổ chức các trò chơi học tập nhằm hình thành các biểu tượng toán học cho trẻ.	3	HK V	Thi viết	50% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 40%)	50%
47	Thực hành giáo dục 2	- Củng cố cho sinh viên những kiến thức đã được học ở trường đại học, đó là các môn: Hoạt động tạo hình, Âm nhạc, Mĩ thuật, Làm quen môi trường xung quanh. - Hình thành các kỹ năng nghiệp vụ giáo dục mầm non.	1	HK V	Viết bài thu hoạch		
48	Tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non	Chuyên đề cung cấp cho sinh viên kiến thức, kinh nghiệm tổ chức hoạt động nghệ thuật cho trẻ thông qua hoạt động tạo hình; các loại hình hoạt động, đặc điểm tiếp nhận	2	HK V	Thi viết	50% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ:	50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Trọng số	
		của trẻ; quy trình và phương pháp giáo dục.				40%)	
49	Ngữ pháp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học phần ngữ pháp giúp sinh viên trang bị kiến thức chung về tiếng Việt, ngữ pháp tiếng Việt, giúp sinh viên sử dụng đúng và tốt tiếng Việt.</li> <li>- Chuẩn bị kiến thức cơ sở để học môn phương pháp phát triển tiếng cho trẻ mẫu giáo.</li> </ul>	2	HK VI	Thi viết	40% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 30%)	60%
50	Phong cách học Tiếng Việt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu những giá trị biểu đạt, biểu cảm cảm xúc, giá trị phong cách của những phương tiện ngôn ngữ và những hoàn cảnh giao tiếp tiêu biểu và với những điều kiện giao tiếp nhất định.</li> <li>- Nghiên cứu về hiệu quả của diễn đạt ngôn ngữ</li> <li>- Nghiên cứu về những nguyên tắc lựa chọn và sử dụng những phương tiện ngôn ngữ.</li> </ul>	2	HK VI	Thi viết	40% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 30%)	60%
51	Phương pháp giúp trẻ khám phá môi trường xung quanh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giúp cho sinh viên xác định được đối tượng, nhiệm vụ, mục đích, nguyên tắc, cấu trúc nội dung, phương pháp – biện pháp, các hình thức tổ chức, phương tiện giúp trẻ khám phá môi trường xung quanh; có kỹ năng lựa chọn và sử dụng phối hợp các phương pháp – biện pháp, phương tiện trực quan trong quá trình tổ chức hoạt động khám phá MTXQ; có kỹ năng lập kế hoạch chương trình và lập kế hoạch hoạt động khám phá MTXQ. Từ đó đánh giá hiệu quả hoạt động khám phá MTXQ ở trường mầm non.</li> </ul>	2	HK VI	Thi viết	50% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 40%)	50%
52	Phương pháp phát triển ngôn ngữ trẻ em 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu các kiến thức cơ bản, và kỹ năng cơ bản về việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ trước tuổi phổ thông.</li> </ul>	3	HK VI	Thi viết	50% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%,	50%



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Trọng số	
						Điểm giữa kỳ: 40%)	
53	Phân tâm học trẻ em		2	HK VI	Thi viết	40% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 30%)	60%
54	Tổ chức hoạt động vui chơi	- Đào tạo giáo viên mầm non có trình độ đại học, thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức hoạt động vui chơi ở trường tuổi mầm non với tinh thần đổi mới	2	HK VI	Thi viết	50% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 40%)	50%
55	Phương pháp giáo dục Mỹ thuật	- Trang bị cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non (GDMN) hệ thống hiểu biết về lý luận tổ chức hoạt động giáo dục mỹ thuật cho trẻ mầm non. - Rèn luyện cho sinh viên ngành GDMN kỹ năng tổ chức hoạt động (Kỹ năng lựa chọn nội dung giáo dục, Lập kế hoạch tổ chức, Tổ chức hoạt động) nhằm đạt được các mục tiêu giáo dục toàn diện cho trẻ mầm non. - Bồi dưỡng tình cảm nghề nghiệp cho sinh viên ngành GDMN.	2	HK VI	Thi viết	50% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 40%)	50%
56	Múa và tổ chức vận động cho trẻ	* Kiến thức: trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nghệ thuật múa nói chung, nghệ thuật múa của một số dân tộc ít người nói riêng. Cung cấp kiến thức để biên soạn động tác vận động theo nhạc cho trẻ. Cung cấp cơ sở lý luận chung về kỹ năng tổ chức vận động cho trẻ ở trường mầm non. * Kỹ năng: cung cấp cho người học các kỹ	3	HK VI	Thi viết	50% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 40%)	50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Trọng số	
		năng múa cơ bản của múa dân gian một số vùng, miền. Từ đó, có thể tự biên soạn và dàn dựng những bài vận động, múa phục vụ cho việc giáo dục âm nhạc trong trường mầm non. Cung cấp cho người học những kỹ năng tổ chức các hoạt động phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non. * Thái độ, chuyên cần: biết trân trọng và gìn giữ nét văn hóa đặc trưng của các dân tộc Việt Nam và tích cực tìm hiểu để bảo tồn và phát triển nó. Có ý thức trong việc phát triển thể chất cho trẻ trong trường mầm non.					
57	Thực hành giáo dục 3	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức đã được học ở trường đại học, đó là các môn: Giáo dục học mầm non, PP phát triển ngôn ngữ cho trẻ em, PP giúp trẻ làm quen văn học và PP hình thành biểu tượng toán cho trẻ. - Hình thành các kỹ năng giáo dục, phương pháp dạy học ở mầm non.	1	HK VI	Viết bài thu hoạch		
58	Tâm bệnh học trẻ em	- Cung cấp những kiến thức cơ bản nhất của Tâm bệnh học trẻ em (lứa tuổi mầm non); hình thành kỹ năng giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn trong nội dung học phần; bồi dưỡng thái độ, tình cảm tích cực đối với việc học tập, nghiên cứu về những vấn đề của Tâm bệnh học trẻ em (lứa tuổi mầm non).	2	HK VII	Thi viết	30% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 20%)	70%
59	Phương pháp giáo dục Âm nhạc	* Kiến thức: nhằm giúp cho sinh viên có những kiến thức, cơ sở lý luận và phương pháp giáo dục âm nhạc trong trường mầm non. Giúp sinh viên nắm vững nội dung, chương trình và các hình thức tổ chức hoạt	2	HK VII	Thi viết	30% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ:	70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Trọng số	
		<p>động âm nhạc trong trường mầm non.</p> <p>* Kỹ năng: hình thành cho người học những kỹ năng thiết kế và biên soạn những giáo án giáo dục âm nhạc trong chương trình giáo dục chung. Hình thành kỹ năng tổ chức các dạng hoạt động âm nhạc trong trường mầm non, lên kế hoạch hoạt động trong ngày có liên quan đến âm nhạc trong trường mầm non.</p> <p>* Thái độ, chuyên cần: qua những kiến thức được cung cấp, người học có thái độ hưởng ứng tích cực đối với nghề nghiệp có hướng phấn đấu và sáng tạo trong chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non.</p>				20%)	
60	Chuyên đề tiếng Việt	<p>- Cung cấp những kiến thức căn bản về trẻ khuyết tật nói chung và tật về ngôn ngữ nói riêng.</p> <p>- Trợ giúp đối tượng này trong chủ trương giáo dục hòa nhập.</p>	2	HK VII	Thi viết	30% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 20%)	70%
61	Phương pháp phát triển ngôn ngữ trẻ em 2	<p>- Học phần PPPTNTE2 cung cấp, rèn luyện cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng chuẩn bị cho trẻ tập đọc, tập viết; lập kế hoạch giáo dục, đánh giá sự phát triển ngôn ngữ của trẻ. Qua đó cũng giúp sinh viên có ý thức phấn đấu để trở thành người giáo viên có tay nghề vững vàng.</p>	2	HK VII	Thi viết	30% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 20%)	70%
62	Trò chơi toán học cho trẻ	<p>- Giúp cho sinh viên nắm được các đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu bộ môn giúp trẻ khám phá toán học.</p> <p>- Nhận thức được quá trình khám phá các nội dung liên quan đến toán học. Qua đó có cơ sở để tiếp cận cũng như thành thạo trong các</p>	2	HK VII	Thi viết	30% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ:	70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Trọng số	
		thao tác của hoạt động tư duy toán học. - Vận dụng các kiến thức toán học để xây dựng các trò chơi cho trẻ, giúp trẻ thích thú trong các hoạt động và phát triển được tư duy tốt.				20%)	
63	Chuyên đề giáo dục thẩm mỹ	- Cung cấp kiến thức chuyên sâu và ứng dụng về sáng tạo thẩm mỹ đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện, chuyên truyền thụ tri thức thành phát triển năng lực. - Vận dụng thành kỹ năng sáng tạo trong dạy và học ở Tiểu học và Mầm non - Tạo hứng thú với nội dung tri thức và thường xuyên vận dụng sáng tạo trong học tập thẩm mỹ – học sáng tạo theo tinh thần giáo dục khai phóng.	2	HK VII	Thi viết	30% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 20%)	70%
64	Chuyên đề nghệ thuật trẻ em	- Nắm vững và vận dụng hiệu quả kỹ thuật trong thiết kế mặt nạ. phục vụ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên ở trường mầm non - Có kỹ năng thuần thục trong thiết kế một số mẫu mặt nạ cơ bản của mặt nạ sân khấu thiếu nhi ở trường mầm non.	2	HK VII	Thi viết	30% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 20%)	70%
65	Thực tập sư phạm 1		1	HK VII			
66	Thực tập sư phạm 2		5	HK VIII			
67	Khóa luận tốt nghiệp			HK VIII			
68	Các học phần thay thế TN		7	HK VIII			
68.1	Tạo hình với trẻ em và âm nhạc trong ngày lễ, hội ở trường Mầm non	- Tạo hình là một hoạt động mang tính nghệ thuật. Ở tuổi mầm non, nó là một dạng hoạt động sáng tạo có thể giúp trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên trong cuộc sống cũng như các yếu tố khác trong thế giới xung quanh trẻ, giúp trẻ biết thể hiện xúc cảm, tình cảm của	3	HK VIII	Thi viết	30% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ:	70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Trọng số	
		<p>mình. Chuyên đề “<i>Tạo hình với trẻ mầm non</i>” cung cấp cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non hệ thống lý luận về phương pháp tổ chức, hình thức tổ chức hoạt động tạo hình khác nhau phù hợp nhận thức của trẻ ở từng độ tuổi nhằm phát triển nhận thức thẩm mỹ, phát triển trí tưởng tượng, tư duy sáng tạo và một số năng lực hoạt động khác nhau cho trẻ.</p> <p>- Hoạt động âm nhạc trong ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non là một nội dung không thể thiếu được trong trường mầm non. Thông qua hoạt động này, trẻ có được những hiểu biết cơ bản về ngày lễ và được tham gia và trải nghiệm trực tiếp với âm nhạc. Học phần giúp người học có được kiến thức hiểu biết cơ bản hoạt động âm nhạc trong ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non. Người học có kiến thức tổng hợp để thiết kế, dàn dựng một chương trình văn nghệ chào mừng trong ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non. Từ đó, hình thành tinh thần, ý thức chính trị và nghề nghiệp các qua các chương trình văn nghệ. Luôn có ý thức phấn đấu bồi dưỡng năng lực thực hành âm nhạc để đáp ứng yêu cầu thực tiễn.</p>				20%)	
68.2	Phân tâm học trẻ em	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp kiến thức đại cương về phân tâm học và phân tâm học trẻ em.</li> <li>- Vận dụng thành kỹ năng phát hiện và phân tích tâm lý trẻ em</li> <li>- Tạo hứng thú với nội dung tri thức và thường xuyên vận dụng sáng tạo trong giáo dục trẻ em.</li> </ul>	2	HK VIII	Thi viết	30% (Trong đó: Điểm chuyên cần: 10%, Điểm giữa kỳ: 20%)	70%
68.3	Sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao ở trẻ	-Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về hoạt động phản xạ của não bộ. Sự hình	2	HK VIII	Thi viết		

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Trọng số	
		<p>thành và ức chế của phản xạ có điều kiện. Các quy luật hoạt động cơ bản của thần kinh cấp cao. Sự hình thành và phát triển các hệ thống tín ở trẻ, các loại hình thần kinh ở trẻ. Cơ sở hình thành và phát triển của trí nhớ, tư duy ở trẻ.</p> <p>-Trên cơ sở hiểu biết về hoạt động của thần kinh cấp cao ở người, cô giáo mầm non giúp trẻ hình thành các thói quen, phản xạ có lợi, giúp trẻ thích nghi với môi trường sống.</p>					

### 1.3. Chuyên ngành Giáo dục tiểu học (Thạc sĩ Khóa 25)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Trọng số	
						Quá trình	Cuối kỳ
1	Triết học	<p>Ở chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng, học viên sẽ nghiên cứu môn Triết học là môn học đầu tiên trong chương trình đào tạo, các nội dung được đề cập bao gồm lý thuyết và vận dụng thực tế như: Các vấn đề lý luận chung về triết học; bản thể luận; nhận thức luận trên cơ sở lấy triết học Mác - Lênin làm nền</p>	4	HKI	Thi viết	40%	60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh	Trọng số	
		<p>tăng tư tưởng. Qua học phần này học viên cũng xác định rõ các vấn đề về hình thái kinh tế - xã hội; về triết học chính trị; ý thức xã hội; triết học về con người.... từ đó ứng dụng để định hướng cho người học xây dựng phương pháp, điều chỉnh hành vi nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thực tiễn của bản thân. Môn học này tạo nên nền tảng, cơ sở thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận và lập trường tư tưởng chính trị... để học tập những môn học sau cũng như hướng đến phục vụ cho hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.</p>					
2	Cơ sở ngôn ngữ học của dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	<p>Hệ thống hóa, cập nhật những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học và Việt ngữ học: âm vị và chữ viết, từ vựng - ngữ nghĩa, các bình diện cấu trúc – ngữ nghĩa – ngữ dụng của câu theo ngữ pháp truyền thống, ngữ pháp chức năng, ngữ dụng học, ngữ pháp văn bản, ... liên quan đến nội dung chương trình Tiếng Việt tiểu học; phát triển ở người học năng lực xử lí có phản biện nội dung,</p>	3	HKI	Thi viết	40%	60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh	Trọng số	
		phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực.					
3	Thống kê ứng dụng	Trang bị cho người học những kiến thức cần thiết về xác suất và thống kê theo hướng ứng dụng: biến cố ngẫu nhiên, một số quy luật phân phối xác suất, lý thuyết mẫu, ước lượng tham số và kiểm định giả thuyết,... Sau khi kết thúc học phần, người học có kiến thức căn bản nhất về xác suất và thống kê toán, để từ đó có thể vận dụng vào việc giải quyết các vấn đề thực tế trong xã hội cũng như ứng dụng vào hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục.	3	HKI	Thi viết	40%	60%
4	Huyền thoại và dạy học huyền thoại	<p>Huyền thoại được xem là kiến tạo văn hoá đầu tiên, cũng là diễn ngôn có hiệu lực nhất trong đời sống nhân loại. Huyền thoại đảm bảo ba mặt: quyền lực-tri thức-niềm tin trong kiến tạo trật tự cuộc sống, trong cách diễn giải về tự nhiên và đời sống xã hội, kể cả sự hình thành tín ngưỡng, tôn giáo và khoa học.</p> <p>Huyền thoại ra đời như là nền tảng đi từ nhận thức trực quan đến siêu hình, từ cảm tính đến lý tính. Giáo dục bắt đầu từ huyền</p>	3	HKI	Thi viết	40%	60%



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh	Trọng số	
		thoại. Dạy học huyền thoại là một vấn đề phức tạp buộc phải giải quyết hàng loạt các nghịch lý: giữa hư cấu và thực chứng, giữa siêu hình và hữu hình, thẩm mỹ và khoa học.					
5	Dạy học phát triển năng lực trong môn TN-XH	<p>Học phần cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản về dạy học phát triển năng lực trong môn Tự nhiên – Xã hội ở tiểu học, bao gồm những vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lực, dạy học theo định hướng phát triển năng lực. Các phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù cần hình thành cho người học qua môn Tự nhiên – Xã hội ở tiểu học.</li> <li>- Hệ thống các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phát triển năng lực cho người học thông qua môn Tự nhiên – Xã hội ở tiểu học.</li> <li>- Hình thành những kỹ năng tư duy và vận dụng dạy học phát triển năng lực trong dạy học môn Tự nhiên – Xã hội ở tiểu học, từ đó góp phần nâng cao chất lượng dạy học ở tiểu</li> </ul>	3	HKI	Thi viết	40%	60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh	Trọng số	
		học.					
6	Lý luận dạy học hiện đại	<p>Học phần giúp người học nghiên cứu cơ sở lý luận của dạy học hiện đại, trên cơ sở đó phân tích các mô hình lý luận dạy học hiện đại để có khả năng lựa chọn và vận dụng hiệu quả trong quá trình dạy học. Nội dung học phần gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái quát về lý luận dạy học</li> <li>- Các quan điểm tiếp cận trong dạy học hiện đại.</li> <li>- Các mô hình dạy học hiện đại</li> </ul>	3	HK II	Thi viết	40%	60%
7	Dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực	<p>Học phần giới thiệu cho học viên những kiến thức cơ bản về dạy học phát triển năng lực ngôn ngữ và các năng lực khác mang tính tích hợp gắn với đặc trưng môn Tiếng Việt tiểu học; phát triển ở người học kỹ năng sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học và đánh giá kết quả học tập tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực.</p>	3	HK II	Thi viết	40%	60%
8	Phát triển năng lực tạo lập và tiếp nhận văn bản cho học sinh tiểu học	<p>Chuyên đề trang bị cho người học những cơ sở khoa học và thực tiễn của quá trình phát triển kỹ năng tạo lập và tiếp nhận ngôn bản cho học sinh tiểu học, cụ thể rèn luyện</p>	2	HK II	Thi viết	40%	60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh	Trọng số	
		cho người học kỹ năng phân tích, đánh giá thực trạng dạy học tạo lập và tiếp nhận văn bản ở tiểu học một cách có cơ sở khoa học, giúp người học có năng lực tổ chức quá trình tạo lập và tiếp nhận văn bản cho học sinh tiểu học có hiệu quả.					
9	Các phương pháp giải toán tiểu học	<p>Trong dạy và học ở tiểu học, thì việc giải toán có một vị trí rất quan trọng trong chương trình môn toán ở bậc tiểu học. Vậy, để giải được toán thì ta cần phải biết được các phương pháp giải toán, nó như là các phương tiện và là chỗ dựa hỗ trợ để ta xử lý tốt được các vấn đề.</p> <p>Học phần sẽ hệ thống hóa những phương pháp giải toán thường gặp trong sách giáo khoa theo chương trình mới, đồng thời cũng nêu lên một số phương pháp giải toán độc đáo tương đối lạ, dành cho các đối tượng học sinh khá, giỏi, học sinh có năng khiếu về toán. Vì vậy, nội dung thể hiện trong học phần khi vận dụng cũng rất thích hợp cho các đối tượng là học sinh bình thường, các học sinh khá, giỏi và học sinh có năng khiếu toán.</p>	4	HK II	Thi viết	40%	60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh	Trọng số	
		Đi vào nội dung, là việc giới thiệu các phương pháp giải toán và những minh họa cụ thể trong hướng giải quyết bài toán theo từng phương pháp. Có tất cả 13 phương pháp giải toán và được xếp theo thứ tự mức độ đơn giản đến phức tạp dần khi vận dụng.					
10	Văn học thiếu nhi nước ngoài	<p>Học phần giới thiệu văn học thiếu nhi nước ngoài ở các phương diện: quan niệm và tổ chức sáng tác – xuất bản, thành tựu về tác phẩm và thể loại; những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật, những kinh nghiệm về sáng tác văn học cho thiếu nhi.</p> <p>Học phần cũng giới thiệu về quá trình xuất hiện của văn học thiếu nhi nước ngoài ở Việt Nam, hoạt động tiếp nhận và vận dụng trong giáo dục và sáng tác. Trên cơ sở đó, học phần đưa ra hướng dẫn để người học khám phá giá trị các tác phẩm văn học thiếu nhi nước ngoài trong chương trình Tiếng Việt hiện hành.</p>	2	HK II	Thi viết	40%	60%
11	Ngữ âm tiếng Việt với việc dạy đọc và viết cho học sinh tiểu học	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức căn bản và chuyên sâu về ngữ âm tiếng Việt như vấn đề âm tiết và hình vị trong	2	HK II	Thi viết	40%	60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh	Trọng số	
		<p>tiếng Việt; Hệ thống thanh điệu và quy luật phân bố của thanh điệu tiếng Việt trong hệ thống ngôn ngữ và trong hoạt động giao tiếp; Các đơn vị ngữ âm đoạn tính và quy luật phân bố của nó; Vấn đề chính âm và chữ viết tiếng Việt. Trên cơ sở đó, cung cấp cho người học nền tảng lý luận cơ bản về mối quan hệ giữa ngữ âm và chữ viết phục vụ việc dạy đọc và viết cho học sinh tiểu học. Nghe, nói, đọc, viết là bốn kỹ năng cơ bản của việc dạy và học tiếng. Bốn kỹ năng này được rèn luyện ngay từ bậc tiểu học. Người giáo viên muốn dạy tốt, ngoài phương pháp, kinh nghiệm, kỹ năng nghề nghiệp... cần phải có những kiến thức căn bản và chuyên sâu về mối quan hệ giữa âm và chữ. Những kiến thức căn bản và chuyên sâu ấy sẽ được cung cấp trong học phần này.</p>					
12	Phát triển khái niệm toán tiểu học	<p>Học phần này trang bị cho người học một số cách tiếp cận về các khái niệm toán học ở tiểu học: bài toán và giải bài toán; các phép toán trên tập số tự nhiên và đặt giá trị; phân</p>	3	HK II	Thi viết	40%	60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh	Trọng số	
		số, số thập phân, tỷ số và tỷ lệ thức; đại lượng và đo đạc; hình học,... Sau khi kết thúc học phần, người học có thể lĩnh hội được một số phương pháp giúp học sinh phát huy tinh thần tham gia xây dựng những ý tưởng và các mối quan hệ giữa các đối tượng toán học, tự khám phá ra kiến thức mới; đồng thời, có thể so sánh và đánh giá được một số phương pháp khác nhau về dạy học khái niệm.					
13	Phát triển Chương trình giáo dục tiểu học	Học phần giới thiệu cho học viên những kiến thức cơ bản về phát triển chương trình giáo dục tiểu học: quan niệm về chương trình và phát triển Chương trình, các hướng tiếp cận PTCT, quy trình PTCT, ...; phát triển ở học viên kỹ năng phân tích chương trình và phát triển Chương trình GDTH.	2	HK II	Thi viết	40%	60%
14	Phát triển vốn từ cho học sinh tiểu học	Học phần cung cấp cho người học những cơ sở khoa học và thực tiễn của việc phát triển vốn từ cho học sinh tiểu học; cung cấp những kiến thức về các nguyên tắc và phương pháp, biện pháp cần tuân thủ và vận	2	HK II	Thi viết	40%	60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh	Trọng số	
		dụng để để giáo viên phổ thông làm tốt việc phát triển vốn từ cho học sinh tiểu học qua dạy và học bộ môn Tiếng Việt, tạo điều kiện cho các em học tốt các môn học khác và giao tiếp hiệu quả trong cuộc sống.					
15	Rèn luyện kỹ năng dùng từ và viết câu cho học sinh tiểu học	Học phần cung cấp cho học viên những tri thức về các quy tắc vận hành, quy luật hoạt động để thực hiện chức năng của tiếng Việt ở cấp độ từ và câu tiếng Việt. Từ đó học phần rèn luyện năng lực sử dụng tiếng Việt cho học viên trong việc dùng từ, viết câu. Những kỹ năng này cần thiết nhằm giúp học viên dễ dàng giao tiếp và lĩnh hội tốt các tri thức của các khoa học khác ở nhà trường Tiểu học.	2	HK II	Thi viết	40%	60%
16	Dạy học chính tả ở tiểu học theo vùng phương ngữ	Học phần Dạy học chính tả ở tiểu học theo vùng phương ngữ giúp người học nắm vững những kiến thức cơ bản về chính tả tiếng Việt, hiểu rõ và xác định được những điểm khác biệt về ngữ âm trong các phương ngữ từ đó lựa chọn thủ pháp dạy học phù hợp với chính tả phương ngữ. giúp người học biết xác định được những nguyên nhân	2	HK II	Thi viết	40%	60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh	Trọng số	
		chính dẫn đến lỗi chính tả của học sinh tiểu học và biết giúp học sinh tiểu học ở các vùng phương ngữ nhận diện, phân tích chữa lỗi chính tả chính xác nhanh chóng.					
17	Từ ngữ Hán Việt – từ góc nhìn lịch sử và văn hoá	<p>Với tư cách là bộ phận từ ngữ có nguồn gốc ngoại lai, hệ thống từ ngữ Hán Việt là một hệ quả của quá trình giao lưu tiếp xúc ngôn ngữ Việt Nam và Trung Quốc. Nó đã trở thành một bộ phận từ vựng quan trọng, góp phần kiến tạo nên tính chất khái quát, trừu tượng của hệ thống thuật ngữ khoa học, từ ngữ văn chương trong ngôn ngữ tiếng Việt.</p> <p>Từ góc nhìn lịch sử và văn hoá, so với từ ngữ Việt, từ ngữ Hán Việt có những điểm đặc sắc về bình diện cấu tạo, ngữ nghĩa, giá trị phong cách, đặc biệt là hình thức Việt hoá – một phương cách bổ sung vào vốn từ vựng tiếng Việt một cách sáng tạo. Việc tiếp cận lịch sử và văn hoá đối với hệ thống từ ngữ Hán Việt sẽ giúp cho quá trình tìm hiểu, vận dụng từ ngữ Hán Việt trong thực tiễn đời</p>	2	HK II	Thi viết	40%	60%



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh	Trọng số	
		sống giao tiếp và giảng dạy thêm thuận lợi và hiệu quả.					
18	Dạy học tập làm văn ở tiểu học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học phần tập trung trang bị cho người học những kiến thức về vị trí, đặc điểm và nhiệm vụ của phân môn Tập làm văn, về cơ sở khoa học của dạy học Tập làm văn và những kỹ năng tổ chức dạy học tập làm văn cho học sinh tiểu học.</li> <li>- Học phần giúp người học nắm bắt những đặc điểm, mục tiêu, yêu cầu cần đạt và nội dung của phân môn Tập làm văn, các dạng bài học, bài tập trong chương trình Tập làm văn và kỹ năng phân tích chương trình, vận dụng vào tổ chức dạy học tập làm văn.</li> <li>- Học phần giúp người học nắm bắt và vận dụng cách tổ chức dạy học Tập làm văn, có kỹ năng thiết kế bài học và thực hành dạy học các kiểu bài Tập làm văn. Ngoài ra còn giúp người học nắm bắt kiến thức và kỹ năng về kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục trong dạy học Tập làm văn ở tiểu học.</li> <li>- Học phần có liên quan mật thiết với các</li> </ul>	2	HK III	Thi viết	40%	60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh	Trọng số	
		nội dung dạy học tiếng Việt và văn học trong chương trình, SGK môn Tiếng Việt ở tiểu học, nhất là các môn học về nghiệp vụ sư phạm và phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học.					
19	Tổ chức trò chơi văn học trong dạy học tiểu học	Học phần đề cập tới sự cần thiết phải xây dựng trò chơi văn học nhằm hỗ trợ học sinh tiểu học trong quá trình học tập bộ môn Tiếng Việt. Trên cơ sở làm rõ các căn cứ của việc xây dựng trò chơi văn học, học phần giới thiệu một số trò chơi cụ thể, hướng vào phát triển năng lực ngôn ngữ và cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học. Có thể nói, trò chơi văn học là hình thức học tập phù hợp với đặc điểm tâm lí lứa tuổi cũng như chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo là “Học mà chơi, chơi mà học”. Từ kiến thức do học phần cung cấp, người học hoàn toàn có thể thiết kế những trò chơi văn học mới, thiết thực hơn, hiệu quả hơn...	2	HK III	Thi viết	40%	60%
20	Hướng dẫn học sinh tiểu học đọc sách văn học	Học phần giới thiệu về sự cần thiết của	2	HK III	Thi viết	40%	60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh	Trọng số	
		<p>việc đọc sách văn học; đặc điểm thị hiếu đọc sách văn học của học sinh tiểu học; và phương pháp, cách thức tổ chức giúp các em tự giác tìm đến với sách, đọc và cảm thụ tác phẩm một cách hiệu quả. Trong nhiều năm trở lại đây, việc học sinh tiểu học ít đọc sách là một hiện tượng có tính phổ biến, ảnh hưởng nhiều đến giao tiếp và cảm thụ đời sống của các em. Do đó, giáo viên biết cách hướng dẫn học sinh đọc sách văn học sẽ đem lại nhiều lợi ích cho bản thân các em cũng như nhà trường. Văn hóa đọc trong nhà trường sẽ được cải thiện, nâng cao.</p>					
21	Phân tâm học và trị liệu tâm lý trẻ	<p>Phân tâm học là vấn đề có tính thời sự của giáo dục hiện đại từ sau thế kỉ 20. Đó là cuộc cách mạng Copernicus về nhận thức con người. Phân tâm học hé mở những bí ẩn trong vùng tâm tối nhất của tinh thần nhân loại và giúp khoa học có cái nhìn mới về các hiện tượng phức tạp trong đời sống: các hiện tượng tâm thần của cá nhân, các bất ổn của</p>	2	HK III	Thi viết	40%	60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh	Trọng số	
		<p>đời sống gia đình, bạo lực...</p> <p>Phân tâm học giúp người học nhận thức sâu sắc ngọn nguồn của các hiện tượng tâm lí phức tạp, đặc biệt ở tuổi vị thành niên, phân loại hiện tượng, cách giải quyết và định hướng xây dựng một cộng đồng trách nhiệm và chia sẻ, trong đó giáo dục đóng vai trò quyết định.</p>					
22	Văn học thiếu nhi miền Trung và Tây Nguyên	<p>Học phần giới thiệu về văn học thiếu nhi địa phương Nam Trung Bộ và Tây Nguyên ở các phương diện: diễn biến hoạt động sáng tác, thành tựu và đặc điểm tác giả, tác phẩm; xác quyết những đóng góp của khu vực vào thành tựu chung của văn học thiếu nhi Việt Nam. Từ kiến thức của học phần, người học có thể chủ động khai thác những tác phẩm văn học phù hợp phục vụ công tác giảng dạy, đồng thời tham gia phổ biến văn học thiếu nhi địa phương.</p>	2	HK III	Thi viết	40%	60%
23	Giáo dục sức khỏe và vệ sinh học đường trong trường tiểu học	<p>Học phần cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản về:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Sức khỏe và vấn đề giáo dục sức khỏe cho học sinh tiểu học: Sức khỏe và các yếu tố</li> </ul>	2	HK III	Thi viết	40%	60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh	Trọng số	
		<p>ảnh hưởng đến sức khỏe trẻ em. Cơ sở khoa học của các biện pháp vệ sinh, phòng bệnh ở các hệ cơ quan trong cơ thể người; Phòng một số bệnh và tai nạn thường gặp ở học sinh tiểu học.</p> <p>- Những vấn đề về vệ sinh học đường trong trường tiểu học: Vệ sinh thân thể, Vệ sinh dinh dưỡng, vệ sinh môi trường, trang thiết bị và cơ sở vật chất ở trường tiểu học.</p>					
24	<p>Dạy học tích hợp và vận dụng phương pháp Bàn tay nặn bột trong môn TN-XH</p>	<p>Học phần cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản về dạy học tích hợp và dạy học theo phương pháp BTNB trong môn Tự nhiên – Xã hội ở tiểu học, bao gồm những vấn đề:</p> <p>- Dạy học tích hợp là gì, các hình thức tích hợp, các nội dung tích hợp trong môn TN – XH ở tiểu học</p> <p>- Cơ sở lý luận của phương pháp BTNB và vận dụng phương pháp BTNB trong dạy học môn TN – XH ở tiểu học.</p>	2	HK III	Thi viết	40%	60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh	Trọng số	
25	Thực tập 1: Hoạt động trải nghiệm tiểu học	<p>Học phần cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vị trí, vai trò, đặc điểm, mục tiêu, cơ sở khoa học và các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực của hoạt động trải nghiệm ở tiểu học</li> <li>- Nội dung hoạt động trải nghiệm ở bậc tiểu học và ở từng lớp học của giai đoạn 1 (lớp 1, 2, 3) và giai đoạn 2 (lớp 4, 5).</li> <li>- Các phương pháp, hình thức tổ chức, thiết bị dạy học và cách đánh giá hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học.</li> </ul>	3	HK III	Tiểu luận		
26	Thực tập 2: Nghiên cứu khoa học GD	<p>Học phần trình bày các tri thức vừa mang tính kế thừa, vừa nâng cao về phương pháp nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực giáo dục tiểu học; bao gồm: đối tượng nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu chung và đặc thù, bài báo khoa học, luận văn khoa học, và đạo đức khoa học.</p> <p>Học phần nhấn mạnh hướng nghiên cứu sư phạm ứng dụng, quan tâm tới các vấn đề về lí thuyết lẫn thực tiễn của giáo dục tiểu</p>	3	HK III	Tiểu luận		

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh	Trọng số	
		học, xác quyết kết quả và công bố kết quả nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học.					
27	Đề án tốt nghiệp	Đề án tốt nghiệp thạc sĩ là một báo cáo khoa học được thực hiện dưới sự hướng dẫn của giảng viên, trình bày kết quả nghiên cứu của của người học về một chủ đề nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành đào tạo nộp cho Hội đồng khoa học để ứng cử cho văn bằng thạc sĩ. Đề án tốt nghiệp thể hiện sự vận dụng các kiến thức, phương pháp nghiên cứu mà học viên được tiếp nhận trong quá trình học tập. Đồng thời, phải có ý nghĩa lý luận, thực tiễn đối với lĩnh vực chuyên môn được đào tạo.	9	HK IV	Bảo vệ		

Bình Định, ngày 28 tháng 09 năm 2022

**PHÓ TRƯỞNG KHOA**

(Đã ký)

**PGS.TS. PHAN THANH NAM**